

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 23 – 02 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Lươl
2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Bích T, sinh năm 1969; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp N, xã VĐ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Ngô Thị H; có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2021 đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1939; cư trú tại: Ấp N, xã VĐ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị

Minh K là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Ngô Thị H và bị cáo Trần Thị Bích T là mẹ con, sống chung nhà tại ấp N, xã VĐ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo T biết bà H có tiền và vàng cất giữ ở đầu giường nơi bà H thường ngủ. Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2021, lợi dụng lúc bà H đi tắm, T đã lén lút lấy trộm số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) và 01 chiếc nhẫn vàng của bà H được gói bằng chiếc khăn vải, để trong chiếc bóp nhựa màu xám và cất trong túi quần xếp lại rồi bỏ trong bọc nylon để trên đầu giường nơi bà H ngủ. Sau đó, T mang vào phòng ngủ của T để cất giấu. Sau khi tắm xong, bà H phát hiện mất số tiền và vàng nói trên, bà H có hỏi nhưng T trả lời là không có lấy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T lấy số tiền và vàng trộm được của bà H cất giấu vào hộc tủ trong phòng ngủ của T, sau đó mang chiếc bóp nhựa và chiếc khăn vải vứt xuống sông TS cách nhà của T khoảng 700m. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T lấy số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) và chiếc nhẫn vàng gói trong bọc nylon màu đen và mang đi cất giấu dưới gốc cây mai bên hông nhà của T, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) còn lại T để chung với số tiền 23.200.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) của T và cất giấu trong phòng ngủ. Sau khi nghe bà H nói về việc mất tiền, vàng và nhờ trình báo Công an; đến sáng ngày 29/10/2021, ông Trần Văn T (con trai bà H) đã đến Công an xã VĐ trình báo vụ việc.

Theo giấy kiểm tra tuổi vàng của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận – Chi nhánh Cần Thơ xác nhận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn có đường kính 1,7cm, bên trong có dòng chữ và số “KHANH 10 3,75gr 9999 24K” được xác định là vàng 24K có trọng lượng là 1.0 chỉ. Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá huyện Long Mỹ kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ có giá trị 5.170.000đ (năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Như vậy tổng tài sản mà bị cáo Trần Thị Bích T đã lấy trộm của bà Ngô Thị H là 28.170.000đ (hai mươi tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Do hành vi của Trần Thị Bích T đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đến ngày 02/11/2021

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can Trần Thị Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKSLM-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Thị Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại tiền, vàng cho bị hại, đã trả lại tiền cho bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bít nylon màu đen và 01 tờ giấy trắng bị rách làm đôi, phía trên có ghi tiêu đề “Bảng kê chi phí điều trị (trong ngày), ngày 14 tháng 06 năm 2021”.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Do thiếu hiểu biết về quy định pháp luật và không muốn bị hại là mẹ của bị cáo chuyển sang sống cùng với anh ruột của bị cáo nên đã lấy trộm tiền, vàng của bị hại. Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Quá trình điều tra bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 27/10/2021 lợi dụng lúc bị hại Ngô Thị H đi tắm, bị cáo Trần Thị Bích T đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bị hại số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) và 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lấy trộm của bị hại là 28.170.000đ (hai mươi tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, song vì tính cách hẹp hòi và tư lợi cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong khi bị hại là người cao tuổi (trên 70 tuổi) và là mẹ ruột của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện giao nộp tài sản lấy trộm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra trả cho chủ sở hữu; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị hại xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có anh ruột là liệt sĩ.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên.

Vì vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành đúng chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân

nơi cư trú; mục đích bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại là chỉ vì không muốn bị hại chuyển sang sống cùng với anh ruột của bị cáo. Do đó, sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhận thấy bị cáo cũng đã tự nhận thức được hành vi của mình và có khả năng tự cải tạo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và việc cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo; để bị cáo có hướng khắc phục trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 91 Bộ luật Hình sự; do bị cáo không có nghề nghiệp, chỉ làm thuê theo thời vụ và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ đã giao trả cho bị hại số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) và 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; giao trả cho bị cáo số tiền 23.200.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) nên không xem xét. Đối với vật chứng là 01 bít nylon màu đen và 01 tờ giấy trắng bị rách làm đôi, phía trên có ghi tiêu đề “Bảng kê chi phí điều trị (trong ngày), ngày 14 tháng 06 năm 2021” thì tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Bích T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/02/2022).

Giao bị cáo Trần Thị Bích T cho Ủy ban nhân dân xã VĐ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của

pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bịch nylon màu đen và 01 (một) tờ giấy trắng bị rách làm đôi, phía trên có ghi tiêu đề “Bảng kê chi phí điều trị (trong ngày), ngày 14 tháng 06 năm 2021”. Theo quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS-HLM ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Bích T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ;
- Đội THAHS và HTTP Công an huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa